

Bản án số: 80/2022/HS-PT

Ngày: 28-10-2022

## NHÂN DANH

### NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Mai Thị Minh Hồng

*Các Thẩm phán:* Bà Nguyễn Thị Bạch Tuyết  
Ông Nguyễn Đức Cảnh

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Hồng Nhung – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Nam Định.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:**  
Bà Lê Thanh Hà - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 10 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 69/2022/TLPT-HS ngày 07 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Thị N do có kháng cáo của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 51/2022/HS-ST ngày 09 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.

**- Bị cáo: Nguyễn Thị N**, sinh năm: 1955; Giới tính: Nữ.

Nơi ĐKKHKT và nơi cư trú: Thôn N, xã Y, huyện Y, tỉnh N; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá (học vấn): 02/10; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Bá T và bà Ninh Thị M; gia đình có 9 anh chị em, bị cáo là con thứ ba; bị cáo chưa có chồng con; tiền án, tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

*Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị N:* Bà Trần Thị Bình – Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước, Sở tư pháp tỉnh Nam Định. Có mặt.

**- Bị hại có kháng cáo:** Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1965; nơi cư trú: Thôn N, xã Y, huyện Y, tỉnh N. Có mặt.

- Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Đức T, sinh năm 1946. Vắng mặt.
2. Chị Trần Thị M, sinh năm 1974. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 17 giờ 00' ngày 15-11-2021, bà Nguyễn Thị L đang thu gom mùn cưa, rác rơi vãi ra đường dọn lại và đốt cạnh hàng rào đường sắt gần nơi trồng rau của Nguyễn Thị N. Lúc này Nguyễn Thị N đang ở trên tầng 3 nhà của gia đình anh Nguyễn Bá N (là cháu của N), nhìn thấy có khói, lửa bốc lên từ khu vực mình trồng rau thì cầm một chiếc cuốc đi ra khu vực bà L đang đốt rác để cào đồng rác đang cháy ra. Khi ra đến nơi, nhìn thấy bà L thì N chửi bà L “Đ.M con này, mày đốt thì đốt ra xa, đốt gần chết hết rau nhà tao”; hai bên lời qua tiếng lại, Nguyễn Thị N cầm chiếc cuốc cán dài 70cm, lưỡi cuốc kích thước (14x14)cm, đã hoen rỉ chạy lại cào đồng rác đang cháy thì bị bà L dùng 2 tay đẩy N lùi lại. Nguyễn Thị N tiếp tục cầm cuốc chạy lại để cào đồng rác đang cháy thì lại bị bà L đẩy lùi lại lần nữa. Sau đó, bà Nguyễn Thị L dùng tay túm tóc phía sau Nguyễn Thị N giật đầu N kéo xuống về phía trước. Do bức xúc, lúc này trên tay N vẫn đang cầm sẵn cái cuốc giơ lên bổ một cái về phía bà L. Do lúc này trên đầu bà L đang đội một chiếc nón lá và trùm một chiếc mũ khẩu trang dạng lưới trai nên đã làm bà L rách da, chảy máu vùng đỉnh trán trái. Lúc này có chị Trần Thị M, sinh năm 1974, trú tại: Xóm M, xã Y, huyện Y, tỉnh N đi qua thấy hai người đang giằng co nhau thì chạy đến can ngăn. Nguyễn Thị N bỏ về nhà, bà L được người thân đưa đến trạm y tế xã Y sơ cứu vết thương và đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Nam Định điều trị từ ngày 15-11-2021 đến ngày 22-11-2021 ra viện.

Tại Kết luận giám định số 007/2022/ThT-GDPY ngày 03-02-2022 của Trung tâm pháp y – Sở y tế Ninh Bình kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 01% (một phần trăm). Cơ chế hình thành thương tích: Do vật tày trực tiếp gây nên.

Sau khi sự việc xảy ra, Nguyễn Thị N đã tự nguyện bồi thường cho bà L số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng). Bà L tiếp tục yêu cầu Nguyễn Thị N bồi thường cho bà thêm 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng).

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Nguyễn Thị N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội N đã nêu trên.

\* Với nội dung nêu trên, Bản án hình sự sơ thẩm số: 51/2022/HS-ST ngày 09-8-2022 của Tòa án nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định đã quyết định:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị N phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt Nguyễn Thị N 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao Nguyễn Thị N cho UBND xã Y, huyện Y, tỉnh N giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Nguyễn Thị N bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị L số tiền 20.000.000 đồng, số tiền này đã được bị cáo Nguyễn Thị N bồi thường xong cho bị hại Nguyễn Thị L.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng; quyết định án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

\* Ngày 16-8-2022, bị hại Nguyễn Thị L kháng cáo với nội dung: Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm buộc bà N bồi thường thỏa đáng cho bà; xem xét hành vi nguy hiểm của bà Nguyễn Thị N để xét xử đúng người, đúng tội; cần có chế tài đủ sức răn đe, giáo dục, đặc biệt đối với một bộ phận người dân còn hạn chế trong việc nhận thức và hiểu biết pháp luật.

\* Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị hại Nguyễn Thị L giữ nguyên kháng cáo và trình bày: Đề nghị cấp phúc thẩm xem xét để xử bị cáo Nguyễn Thị N theo đúng quy định của pháp luật và buộc bị cáo phải bồi thường cho bà 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) nữa. Vì sau khi bị bị cáo N dùng cuộc đánh gây chảy máu đầu bà phải vào điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Nam Định 07 ngày, tổng số tiền chi phí điều trị phải hết hơn 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng). Hoá đơn mua thuốc điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Nam Định bà đã nộp hết cho cơ quan công an nên đến nay không có để nộp cho tòa án cấp phúc thẩm. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giải quyết để đảm bảo quyền lợi cho bà; yêu cầu buộc bị cáo N phải bồi thường tiếp cho bà 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) nữa.

- Bị cáo Nguyễn Thị N trình bày: Bị cáo bị bà L đánh trước nên mới đánh lại. Đến nay bị cáo rất khó khăn nên không đồng ý bồi thường thêm cho bà L khoản tiền nào nữa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định kết luận về vụ án: Đơn kháng cáo của bị hại hợp lệ, được xem xét theo trình tự phúc thẩm. Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Thị N về tội “Cố ý gây thương tích” là có căn cứ. Cấp sơ

thẩm đã xử phạt bị cáo 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo là phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội. Về trách nhiệm dân sự, cấp sơ thẩm buộc bị cáo bồi thường cho bị hại 10.734.000 đồng (mười triệu bảy trăm ba mươi tư ngàn đồng) nhưng bị cáo tự nguyện bồi thường cho bị hại 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) cũng là phù hợp với thương tích gây ra cho bị hại. Tại cấp phúc thẩm, bị hại yêu cầu bồi thường 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng) nhưng không có căn cứ nên không được chấp nhận. Đề nghị HĐXX áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 BLTTHS, không chấp nhận kháng cáo của bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt và trách nhiệm dân sự.

- Trợ giúp viên pháp lý trình bày quan điểm bào chữa cho bị cáo N: Toà án cấp sơ thẩm đã căn cứ quy định của pháp luật, căn cứ tính chất mức độ hành vi phạm tội, thương tích mà bị cáo đã gây ra và xử phạt bị cáo N 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Về phần trách nhiệm dân sự, toà án sơ thẩm buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại 10.734.000 đồng (mười triệu bảy trăm ba mươi tư ngàn đồng) nhưng bị cáo đã tự nguyện bồi thường 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) cho bị hại cũng là thoả đáng, thể hiện sự ăn năn hối hận của bị cáo. Tại cấp phúc thẩm, bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường thêm 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) nữa nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì mới. Đề nghị căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 BLTTHS, không chấp nhận kháng cáo của bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định N sau:

[1] Về phần thủ tục: Đơn kháng cáo của bị hại Nguyễn Thị L làm trong thời hạn luật định, được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bị hại Nguyễn Thị L, Hội đồng xét xử nhận thấy: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ ngày 15-11-2021, tại khu vực hàng rào đường sắt thuộc Thôn N, xã Y, huyện Y, tỉnh N; Nguyễn Thị N đã có hành vi dùng cuốc là hung khí nguy hiểm bổ một phát về phía bà Nguyễn Thị L làm trúng vào đầu, làm rách da chảy máu vùng đỉnh trán trái bà Nguyễn Thị L.

Kết luận giám định số 007/2022/ThT-GDPY ngày 03-02-2022 của Trung tâm pháp y – Sở y tế Ninh Bình kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 01% (một phần trăm). Cơ chế hình thành thương tích: Do vật tày trực tiếp gây nên.

Hành vi nêu trên của Nguyễn Thị N đã bị truy tố và xét xử về tội “Cố ý gây

thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về sức khỏe của con người; gây mất trật tự trị an trên địa bàn thôn N. Trên cơ sở xem xét khách quan, toàn diện vụ án, căn cứ các quy định của pháp luật, xét thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; là người neo đơn không nơi nương tựa; có nơi cư trú rõ ràng; phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; cấp sơ thẩm đã tuyên phạt bị cáo 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách gấp đôi cũng là có căn cứ, phù hợp với hướng dẫn của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo.

[4] Về trách nhiệm dân sự, cấp sơ thẩm đã buộc bị cáo Nguyễn Thị N bồi thường cho bị hại các khoản:

- Tiền làm các xét nghiệm cần thiết có hoá đơn: 5.635.600 đồng;
- Tiền thu nhập thực tế của bị hại bị mất trong thời gian nằm viện điều trị 07 ngày x 150.600 đồng/ngày là: 1.054.200 đồng;
- Tiền thu nhập thực tế của một người phục vụ bị mất trong thời gian chăm sóc bị hại điều trị tại bệnh viện 07 ngày x 150.600 đồng/ngày là: 1.054.200 đồng;
- Tiền xe đi lại trong quá trình khám chữa bệnh là: 500.000 đồng;
- Tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe là: 1.000.000 đồng;
- Khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần: Chấp nhận bằng 01 tháng lương cơ bản là 1.490.000 đồng/tháng là 1.490.000 đồng;
- Tiền viện phí, tiền thuốc bị hại không xuất trình được hoá đơn, tài liệu, chứng cứ chứng minh nên không có căn cứ để xác định giá trị thiệt hại.

Như vậy, tổng số tiền buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại là: 10.734.000 đồng (mười triệu bảy trăm ba mươi tư ngàn đồng). Tại phiên toà sơ thẩm, bị cáo tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

Tại phiên toà phúc thẩm, bị hại trình bày: Các chi phí viện phí và hoá đơn mua thuốc điều trị tại bệnh viện đa khoa tỉnh Nam Định bà đã nộp hết cho cơ quan Công an nên đến nay không có bản chính để nộp cho toà án cấp phúc thẩm mà chỉ còn bản chụp lại qua điện thoại. Xét các giấy tờ, hoá đơn, bảng kê chi phí khám chữa bệnh ngoại trú thể hiện tên người bệnh là Nguyễn Thị L và thời gian thực hiện đúng là vào các ngày 22, 23 và 26-11-2021. Nhưng tất cả đều là bản photo, có hoá đơn không có rõ tên đơn vị, cơ sở mà Nguyễn Thị L đến khám, chụp cộng hưởng từ hay nộp tiền tạm ứng; có hoá đơn tên Nguyễn Thị L nhưng lại là khám sàng lọc, phát hiện ung thư vòm họng; bảng kê chi phí khám bệnh, chữa bệnh

ngoại trú ngày 23-11-2021 nhưng lại là ở Bệnh viện Quân y 103 và không thể hiện bảng kê do ai lập, không có dấu xác nhận của đơn vị cung cấp bảng kê. Do vậy, các giấy tờ thể hiện các khoản chi phí này cũng là không hợp lệ nên không được chấp nhận. Tuy nhiên, xét thực tế bà Nguyễn Thị L được xác nhận đã điều trị tại bệnh viện đa khoa tỉnh Nam Định từ ngày 16-11-2021 đến ngày 22-11-2021 thì gia đình xin cho ra viện. Sau khi ra viện bác sỹ chỉ định phương pháp điều trị là dùng kháng sinh, giảm đau, an thần; không có căn cứ là được chuyển điều trị tại Bệnh viện Quân y 103. Đối với khoản tiền viện phí, tiền thuốc bị hại không xuất trình được hoá đơn, tài liệu, chứng cứ chứng minh nên cấp sơ thẩm nhận định do không có căn cứ để xác định giá trị thiệt hại cũng là phù hợp. Cấp sơ thẩm đã chấp nhận cho bị hại khoản tiền làm các xét nghiệm cần thiết có hoá đơn số tiền: 5.635.600 đồng là hoá đơn làm các xét nghiệm tại Bệnh viện Quân y 103; như vậy cũng là đã xem xét, đã đảm bảo quyền lợi của bà L.

Đối với khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần, cấp sơ thẩm quyết cho bị hại 01 tháng lương cơ bản là 1.490.000 đồng là chưa thoả đáng. Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt trong cuộc sống, giữa bị cáo và bị hại Nguyễn Thị L đã xảy ra xô sát; bị cáo đã có hành vi dùng cuộc đánh gây thương tích cho bà Nguyễn Thị L với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 01% (một phần trăm). Xét bị hại cũng có một phần lỗi nhưng lỗi chính vẫn là cách ứng xử của bị cáo. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét và cần chấp nhận mức bồi thường khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần cho bị hại bằng 05 tháng lương tối thiểu do Nhà nước quy định tại thời điểm giải quyết bồi thường (1.490.000 đồng/tháng x 5 tháng = 7.450.000 đồng).

Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại tổng số tiền là 20.000.000 đồng, trong đó có khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần theo quyết định của toà án cấp sơ thẩm bằng 01 tháng lương cơ bản là 1.490.000 đồng. Do vậy, buộc bị cáo còn phải bồi thường tiếp cho bị hại khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần bằng 04 tháng lương cơ bản là: 1.490.000 đồng/tháng x 4 tháng = 5.960.000 đồng (Năm triệu chín trăm sáu mươi nghìn đồng).

[5] Do sửa bản án sơ thẩm nên bị hại không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Án phí dân sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Thị N phải nộp 300.000 đồng.

[6] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ: Điểm b khoản 1 Điều 355; điểm b khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự. Sửa bản án sơ thẩm về phần trách nhiệm dân sự.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị N phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.
2. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự;  
Xử phạt Nguyễn Thị N 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.  
Giao bị cáo Nguyễn Thị N cho UBND xã Y, huyện Y, tỉnh N giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.  
Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68, Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.  
Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.
3. Về trách nhiệm dân sự:  
Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Nguyễn Thị N tại phiên tòa sơ thẩm; bị cáo tự nguyện bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị L số tiền là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng). Bị hại Nguyễn Thị L đã được nhận số tiền là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) từ bị cáo Nguyễn Thị N.  
Buộc bị cáo Nguyễn Thị N còn phải bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị L số tiền là: 5.960.000 đồng (Năm triệu chín trăm sáu mươi nghìn đồng).
4. Án phí dân sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Thị N phải nộp 300.000 đồng.
5. Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.  
Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

### Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- TA-CA-VKS huyện Ý Yên;
- Chi cục THADS huyện Ý Yên;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Mai Thị Minh Hồng**